

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc điều chỉnh một phần diện tích thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất tại
Tờ bản đồ số 01 ban hành kèm theo Quyết định số 2787/QĐ-UBND
ngày 17/10/2014 của UBND tỉnh Sơn La tại thị trấn Hát Lót,
huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; Nghị định số 46/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về thu tiền thuê đất, thuê mặt nước; Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai; Nghị định số 123/2017/NĐ-CP ngày 14/11/2017 về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định về thu tiền sử dụng đất, thu tiền thuê đất, thuê mặt nước; Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai; Nghị định số 10/2023/NĐ-CP ngày 03/4/2023 của Chính Phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định hướng dẫn thi hành Luật Đất đai;

*Căn cứ Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất; Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, thu hồi đất; Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai; *wt**

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường Sơn La tại Tờ trình số: 810/TTr-STNMT ngày 07/12/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Điều chỉnh một phần diện tích thu hồi đất tại Tờ bản đồ số 01 ban hành kèm theo Quyết định số 2787/QĐ-UBND ngày 17/10/2014 của UBND tỉnh Sơn La tại thị trấn Hát Lót, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La với những nội dung sau:

1. Điều chỉnh diện tích 26.800,7 m² đất thu hồi tại Tờ bản đồ số 01 ban hành Kèm theo Quyết định số 2787/QĐ-UBND ngày 17/10/2014 của UBND tỉnh Sơn La như sau:

Địa chỉ khu đất: Tiểu khu 2, thị trấn Hát Lót, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.

Vị trí, ranh giới khu đất được xác định theo Bản đồ chỉnh lý khu đất Tờ số 01 tỷ lệ 1/10.000 Thị trấn Hát Lót do Trung tâm Phát triển quỹ đất thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường đo vẽ tháng 10/2023, được Công ty cổ phần kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường kiểm tra tháng 10/2023, được UBND thị trấn Hát Lót xác nhận đo vẽ phù hợp với hiện trạng ngày 15/11/2023 và được Sở Tài nguyên và Môi trường ký duyệt ngày 20/11/2023.

Tổng diện tích thực hiện điều chỉnh: giảm 26.800,7 m² trong tổng diện tích đất thu hồi của Công ty TNHH Nhà nước một thành viên nông nghiệp Tô Hiệu bàn giao về cho UBND huyện Mai Sơn theo Quyết định số 2787/QĐ-UBND ngày 17/10/2014 của UBND tỉnh.

Lý do điều chỉnh: Vị trí khu đất nằm trong ranh giới khu đất trước đây đã được UBND tỉnh giao đất cho Trường Dạy nghề I Sơn La (nay là Trường Cao đẳng kỹ thuật công nghệ Sơn La) tại Quyết định số 109/QĐ-UB ngày 25/8/1987.

2. Tổng diện tích thu hồi đất sau điều chỉnh (giảm 26.800,7 m²) tại khoản 1 Điều 1 Quyết định số 2787/QĐ-UBND ngày 17/10/2014 của UBND tỉnh Sơn La như sau:

2.1. Thu hồi đất: Thu hồi 11.041.012,6 m² đất trong tổng số 22.903.203,2 m² đất của Công ty TNHH nhà nước một thành viên Nông nghiệp Tô Hiệu, giao cho UBND huyện Mai Sơn quản lý, sử dụng theo quy hoạch.

Địa chỉ khu đất: Tại 06 xã và thị trấn Hát Lót thuộc huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. *wt*

(Chi tiết có biểu tổng hợp diện tích kèm theo)

2.2. Các nội dung khác không điều chỉnh thì giữ nguyên theo Quyết định số 2787/QĐ-UBND ngày 17/10/2014 của UBND tỉnh Sơn La.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. UBND huyện Mai Sơn

Kiểm tra các trường hợp đang sử dụng đất trong phạm vi ranh giới khu đất UBND tỉnh Sơn La đã giao đất cho Trường Dạy nghề I Sơn La. Trường hợp, phát hiện có vi phạm pháp luật về đất đai, trật tự xây dựng thì thực hiện xử lý vi phạm theo quy định, nếu vượt quá thẩm quyền thì có văn bản báo cáo UBND tỉnh để xem xét, xử lý theo quy định.

2. Trường Cao đẳng kỹ thuật công nghệ Sơn La

Chịu trách nhiệm báo cáo việc quản lý sử dụng đất, tài sản công đối với khu đất đã giao đất cho Trường Dạy nghề I Sơn La (*nay là Trường Cao đẳng kỹ thuật công nghệ Sơn La*); những khó khăn, vướng mắc (*nếu có*) gửi Sở Tài chính, Sở Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp, đề xuất với UBND tỉnh phương án xử lý.

3. Sở Tài chính

Kiểm tra việc quản lý, sử dụng tài sản công; đồng thời, hướng dẫn giải quyết vướng mắc đối với việc quản lý, sử dụng tài sản công (*nếu có*) đối với khu đất UBND tỉnh Sơn La đã cấp cho Trường Dạy nghề I Sơn La (*nay là Trường Cao đẳng kỹ thuật công nghệ Sơn La*) tại Quyết định số 109/QĐ-UB ngày 25/8/1987.

4. Sở Tài nguyên và Môi trường

4.1. Phối hợp với Sở Tài chính kiểm tra việc quản lý, sử dụng tài sản công của Trường Cao đẳng kỹ thuật công nghệ Sơn La.

4.2. Hướng dẫn giải quyết các vướng mắc liên quan đến việc quản lý, sử dụng đất trong phạm vi khu đất UBND tỉnh Sơn La đã giao đất cho Trường Dạy nghề I Sơn La (*nay là Trường Cao đẳng kỹ thuật công nghệ Sơn La*).

4.3. Chịu trách nhiệm toàn diện về số liệu, nội dung, quy trình trình điều chỉnh tại Quyết định này; chịu trách nhiệm toàn diện về các kết luận của cơ quan có thẩm quyền khi thực hiện thanh tra, kiểm tra, kiểm toán và các cơ quan pháp luật của Nhà nước. Đồng thời chủ động chỉ đạo thanh tra, kiểm tra, nếu phát hiện có sai phạm thì kịp thời báo cáo UBND tỉnh để xem xét, quyết định. *ut*

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh Sơn La; Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Xây dựng, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài nguyên và Môi trường; Cục trưởng Cục Thuế tỉnh; Chủ tịch UBND huyện Mai Sơn; Hiệu trưởng Trường Cao đẳng kỹ thuật công nghệ Sơn La; Chi cục trưởng Chi cục Thuế khu vực Mai Sơn - Yên Châu; Chủ tịch UBND thị trấn Hát Lót, huyện Mai Sơn; Thủ trưởng các đơn vị, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này../. *ut*

Nơi nhận:

- TT Tỉnh ủy (b/c);
- TT HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch UBND tỉnh (b/c);
- Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Như Điều 4;
- Trung tâm thông tin tỉnh;
- Các phòng: TH, KT - VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT - Thiện 25 bản.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Đặng Ngọc Hậu



BIỂU TỜ TỔNG HỢP DIỆN TÍCH SAU ĐIỀU CHỈNH QUYẾT ĐỊNH 2787/QĐ-UBND NGÀY 17/10/2014 CỦA UBND TỈNH SƠN LA

(Kèm theo Quyết định số **2842** QĐ-UBND ngày **28/10/2023** của UBND tỉnh Sơn La)

		Theo Quyết định số 2787/QĐ-UBND ngày 17/10/2014 (m2)				Sau điều chỉnh Quyết định số 2787/QĐ-UBND ngày 17/10/2014 (m2)				
STT	Tên đơn vị	Địa chỉ khu đất	Diện tích cho thuê cấp GCN			Diện tích cho thuê cấp GCN			Diện tích thu hồi	
			Tổng	Loại đất		Diện tích thu hồi	Tổng	Loại đất		
				Đất trồng cây lâu năm (CLN)	Đất trồng cây hàng năm (CHN)			Đất trồng cây lâu năm (CLN)		Đất trồng cây hàng năm (CHN)
1	Công ty TNHH NN MTV Nông nghiệp Tô Hiệu	Xã Mường Bằng, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La	431.372,80	215.000,00	216.372,80	1.046.933,30	431.372,80	215.000,00	216.372,80	1.046.933,30
2		Xã Mường Bon, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La	1.061.285,40	80.000,00	981.285,40	871.009,00	1.061.285,40	80.000,00	981.285,40	871.009,00
3		Thị trấn Hát Lót, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La	115.498,50	70.000,00	45.498,50	660.909,60	115.498,50	70.000,00	45.498,50	634.108,90
4		Xã Chiềng Mung, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La	-			847.959,60	-	-	-	847.959,60
5		Xã Hát Lót, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La	501.250,70		501.250,70	1.505.683,70	501.250,70	-	501.250,70	1.505.683,70
6		Xã Nà Bó, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La	1.595.954,70		1.595.954,70	405.647,60	1.595.954,70	-	1.595.954,70	405.647,60
7		Xã Cò Nòi, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La	8.156.828,50	175.000,00	7.981.828,50	5.729.670,50	8.156.828,50	175.000,00	7.981.828,50	5.729.670,50
Tổng			11.862.190,60	540.000,00	11.322.190,60	11.067.813,30	11.862.190,60	540.000,00	11.322.190,60	11.041.012,60

wt